

Số: 82/2021/QĐST-HNGĐ

Nghĩa H, ngày 13 tháng 05 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2021, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Lương Thị D - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Số nhà 508-K14 đô thị Việt Hưng, phường G, quận L, thành phố H.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm Tân Bình, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 05 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị D và anh Nguyễn Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - + Về con chung: Chị Lương Thị D và anh Nguyễn Văn T thoả thuận giải quyết việc nuôi dưỡng con chung như sau: Anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn A sinh ngày 24/01/2008 (hiện cháu Nguyễn Tuấn A đang do anh Nguyễn Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng). Chị Lương Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duyên A sinh ngày 04/03/2004 (hiện cháu Nguyễn Duyên A đang do chị

Lương Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Lương Thị D và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận giải quyết chị D nộp toàn bộ. Chị Lương Thị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng dân sự sơ thẩm chị Lương Thị D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0004180 ngày 06/04/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại cho chị Lương Thị D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng